

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 7**



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 94 /BC-HĐND ngày 09/12/2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2014, như sau:

I. Mục tiêu

Tập trung mọi nguồn lực thúc đẩy sản xuất phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2013, tiếp tục nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; huy động có hiệu quả nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014

(1) Các chỉ tiêu kinh tế:

1- Tổng sản phẩm xã hội theo giá so sánh 1994 khoảng 17.450 tỷ đồng. Tăng 9% so với ước thực hiện năm 2013.

- Giá trị gia tăng ngành nông, lâm, ngư nghiệp 7.460 tỷ đồng, tăng 4,1%.
- Giá trị gia tăng ngành công nghiệp xây dựng 3.090 tỷ đồng, tăng 13,4%.
- Giá trị gia tăng ngành dịch vụ 6.900 tỷ đồng, tăng 12,7%.

*. Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông-lâm-ngư nghiệp 44 - 45%; công nghiệp - xây dựng 16-17%; dịch vụ 39-40%.

*. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 7-8%

2- Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế là 31,9 triệu đồng.

3- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 15.000 tỷ đồng, tăng 20% so với

ước thực hiện năm 2013, bằng khoảng 25,5% tổng sản phẩm xã hội.

4- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn 49.425 tỷ đồng, tăng 14,9% so ước thực hiện năm 2013.

5- Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 750 triệu USD, tăng 7,1% so ước thực hiện 2013; Tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 20 triệu USD, tăng 33% so ước thực hiện 2013.

6- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 4.000 tỷ đồng, tăng 15,3% so với ước thực hiện năm 2013.

7- Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 76% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 84% các tuyến đường tỉnh, 73% hệ thống đường huyện, 38% đường xã và liên xã; có 97% số thôn, buôn có điện, trong đó có 97,75% số hộ được dùng điện.

(2) Các chỉ tiêu xã hội:

8- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 29% (tăng 1,41% so với năm 2013); Có 95% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp), trong đó có 67% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo riêng (không tính thôn, buôn học ghép lớp).

9- Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,5‰. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,1%. Quy mô dân số 1.847 ngàn người.

10- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới) đạt 50,5% (tăng 5,5% so với năm 2013); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 23% (giảm 1% so với năm 2013); Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) từ 21 đến 22 giường/1 vạn dân.

11- Tạo việc làm mới cho 26.500 lao động (tăng 500 lao động so với năm 2013); Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động 45% trở lên (tăng 2% so với năm 2013), trong đó qua đào tạo nghề 37% trở lên (tăng 2% so với năm 2013); Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2,94% (giảm 0,01% so với năm 2013).

12- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 8,99% (giảm 2-3% so với năm 2013; các huyện nghèo, khó khăn giảm 3%).

13- Có 96% buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (tăng 2% so với năm 2013).

(3) Các chỉ tiêu môi trường:

14- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch 70%, tăng 4,84% so với ước thực hiện năm 2013.

15- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 83%, tăng 2% so với ước thực hiện năm 2013.

16- Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) 49,5%, tăng 0,3% so với ước thực hiện năm 2013.

17- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 78%, tăng 3,73% so với ước thực hiện năm 2013; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) được xử lý đạt 100%; 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

(4) Chỉ tiêu an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:

18- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ, vận hành theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới cho 3 huyện và diễn tập chiến đấu cho 25% số xã, phường, thị trấn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đạt 100% chỉ tiêu. Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao và nâng cao về chất lượng. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 100% chỉ tiêu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu kiềm chế, giảm tai nạn giao thông 10% trở lên so với năm 2013 trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương. Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự đạt trên 85%, trong đó tỷ lệ điều tra phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

III. Định hướng nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu

1. Về kinh tế

Tiếp tục thực hiện các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp theo Nghị quyết số 13/NQ-CP, ngày 10/5/2012 của Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ...

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chất lượng, hiệu quả. Phát triển công nghiệp dựa trên lợi thế nông nghiệp, chế biến sản phẩm nông nghiệp và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phát triển và đa dạng hoá các ngành và sản phẩm dịch vụ, tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục sắp xếp chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước, quan tâm đến doanh nghiệp lâm nghiệp, nhằm phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước.

Huy động tốt hơn các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, các dự án có hiệu quả, đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Chủ động triển khai tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đổi mới hình thức thông tin tuyên truyền nhằm tăng cường nhận thức của cán bộ, nhân dân, trong thực hiện Chương trình, làm rõ vai trò chủ thể của nhân dân. Sớm hoàn thiện quy hoạch nông thôn mới cấp xã, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, vận động nhân dân cùng hăng hái tham gia, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Tập trung xử lý tình trạng nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xây dựng. Đẩy mạnh xã hội hóa để góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu đầu tư công của Chính phủ. Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và

sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.

Cải thiện và minh bạch hóa môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh.

Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách nhà nước, cân đối cung cầu hàng hóa và các cân đối lớn khác.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế, có thị trường và có khả năng cạnh tranh; tăng cường kiểm định chất lượng hàng xuất khẩu.

2. Về khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực xã hội

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đặc biệt ứng dụng vào lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển khoa học và công nghệ phải gắn với nhu cầu đời sống kinh tế, xã hội của tỉnh, là nhân tố quan trọng để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là động lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Quan tâm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, thực hiện tốt việc bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp.

Hỗ trợ các đơn vị hành chính công trên địa bàn tỉnh xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 - 2008 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị cần sử dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm sau khi được ngân sách nhà nước đầu tư để phục vụ cho hoạt động của mình.

Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên. Coi trọng đào tạo nghề cả về mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng. Nhân rộng các mô hình dạy nghề có hiệu quả, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đảm bảo nhu cầu học tập của các đối tượng, nhất là giáo dục mầm non. Tập trung thực hiện đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục và Đào tạo năm 2014. Tiếp tục thực hiện có chất lượng cuộc vận động, phong trào thi đua trong trường học.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường công tác y tế dự phòng. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; công tác xây dựng xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ dự phòng và cấp cứu sản khoa. Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ tỉnh đến cơ sở.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, các chính sách

và các giải pháp tổng hợp cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung hỗ trợ, tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, khuyến nông - lâm - ngư, tiêu thụ sản phẩm,... từ đó phát triển sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo; từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Tập trung các biện pháp giảm nghèo tại các vùng và địa phương có số hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là 19 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, đảm bảo giảm nghèo nhanh và bền vững. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả, đảm bảo hỗ trợ kịp thời, không để xảy ra tình trạng người dân thiếu đói; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội để khắc phục hậu quả, bảo đảm nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động; giải quyết kịp thời các chế độ an sinh xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động mất việc làm. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách do Trung ương và Tỉnh ban hành đối với các đối tượng được thụ hưởng ngân sách và các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cho thanh niên, phụ nữ, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra; công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, chính sách người có công. Hoàn thành việc xây dựng mới và sửa chữa nhà cho các hộ gia đình thương binh, liệt sỹ có khó khăn về nhà ở.

Tiếp tục phát huy có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh các hoạt động lễ hội văn hóa trong các dịp lễ, Tết. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ nhân dân. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt. Nâng cao chất lượng thông tin, báo chí, góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về bảo vệ tài nguyên, môi trường

Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất (2011-2015) cấp xã trên địa bàn tỉnh

Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và tổ chức thực hiện dự án tổng thể có đặc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập và hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường, đặc biệt là các vi phạm gây ô nhiễm trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung, các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công

tác bảo vệ môi trường.

Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản.

4. Về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính; thực hiện công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác thanh tra các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

5. Về quốc phòng, an ninh

Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các tổ chức phản động, số đối tượng chống đối; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, bạo loạn, gây rối an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ an toàn các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, quốc phòng và an ninh. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các công trình chiến đấu trọng điểm trong khu vực phòng thủ của tỉnh.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, nông thôn, đô thị ngay từ cơ sở. Thực hiện tốt công tác phân giới, cắm mốc trên tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia.

IV. Các giải pháp chủ yếu để phát triển ngành, lĩnh vực

1. Về phát triển kinh tế

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, giai đoạn 2013-2020 của tỉnh.

- Phân đầu từng bước tạo đà tăng trưởng cao của ngành công nghiệp; sớm rà soát xây dựng và điều chỉnh bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh, của thị trường; phát triển các cụm công nghiệp, khu công nghiệp theo hướng tập trung; có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tập trung đầu tư phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sử dụng đầu vào là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là hỗ trợ về giống, kỹ thuật sản xuất, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Chủ động kiểm soát và ngăn chặn phát sinh dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tạo điều kiện phát triển các cơ sở chăn nuôi, giết mổ theo hình thức gia trại, trang trại,

công nghiệp, nâng cao hiệu quả chăn nuôi ở nông hộ. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn. Huy động các nguồn lực hỗ trợ, đầu tư lồng ghép từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và bảo vệ môi trường nông thôn; trong đó chú ý đến 4 xã điểm của tỉnh và 7 xã điểm của cấp huyện về nông thôn mới.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Tập trung nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hoá từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh biện pháp thu tài chính, nhất là thu đầu giá quyền sử dụng đất, thu nợ tiền đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ kê khai thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh nông sản; tăng cường chống thất thu, có biện pháp thu hồi nợ đọng thuế.

- Tiếp tục kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách.

- Chuyển hướng xúc tiến thu hút đầu tư mạnh hơn ra bên ngoài tỉnh, chủ động tiếp cận, mời gọi các nhà đầu tư có tiềm năng và phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; Tiếp tục đẩy mạnh kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như nông nghiệp, chế biến nông sản, thức ăn gia súc..., cụ thể:

+ UBND tỉnh ban hành Chiến lược xúc tiến đầu tư cho từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chuẩn bị tốt công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực; ban hành danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư sát với tình hình thực tế, phù hợp với quy hoạch, đảm bảo tính khả thi cao, danh mục dự án phải đầy đủ thông tin đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của nhà đầu tư;

+ Giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý khu, cụm công nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch định hướng thu hút đầu tư vào địa bàn, địa phương, lĩnh vực thuộc ngành mình quản lý; mỗi ngành một năm vận động, thu hút ít nhất một dự án;

+ Chủ động rà soát các bước triển khai thực hiện dự án, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những thủ tục không còn phù hợp, hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án được thuận lợi; thực hiện đồng bộ quy trình ISO tại các Sở, ban, ngành và Văn phòng UBND tỉnh về giải quyết thủ tục đầu tư;

+ Làm tốt công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, thế mạnh vượt trội của tỉnh so với các tỉnh, thành, trong vùng, giải quyết nhanh các ưu đãi đầu tư theo chính sách khuyến khích đầu tư của Trung ương và địa phương đã ban hành.

- Xây dựng Phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2013-2015 làm cơ sở để đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh.

- Thực hiện tốt quy trình đầu tư theo Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND của

UBND tỉnh đảm bảo môi trường đầu tư rõ ràng, thông thoáng, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư tại tỉnh; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy trình lựa chọn nhà đầu tư theo Quyết định 48/2012/QĐ-UBND.

- Quản lý và giải ngân tốt nguồn vốn ODA, NGO. Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa tỉnh và các nhà tài trợ; chỉ đạo, quản lý thực hiện các chương trình, dự án kịp thời. Tạo điều kiện mở các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào các dự án ODA, NGO; tăng cường năng lực cho các cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực thẩm định, phê duyệt; tuyển chọn tư vấn, nhà thầu; điều hành, quản lý và thực hiện dự án đáp ứng theo yêu cầu thực tế của công việc. Trên cơ sở kết quả thành công của các dự án trước để đề xuất tài trợ cho những dự án tiếp theo. Quan tâm bố trí đủ vốn đối ứng theo tiến độ thực hiện dự án/chương trình.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình Hợp tác phát triển KTXH 6 tỉnh Nam Trung bộ, giai đoạn 2012-2020 (Lâm Đồng – Khánh Hòa – Bình Thuận – Ninh Thuận – Đắk Lắk – Phú Yên). Các Sở, ban, ngành chủ động, phối hợp các đơn vị liên quan và 6 tỉnh Nam Trung bộ tham mưu UBND tỉnh đề xuất với Trung ương các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trong khu vực.

2. Về lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung cho các huyện, xã, thôn, buôn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao; ưu tiên thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới; khuyến khích người nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Triển khai các giải pháp hiệu quả để thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về y tế, trong đó có giảm nhanh và bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi, tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản; khống chế lây nhiễm HIV, bệnh lao và các bệnh dịch nguy hiểm khác..., kiểm soát tỷ lệ tăng dân số và tỷ số giới tính khi sinh. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học, phổ thông cơ sở; đảm bảo không còn sự khác biệt về giới trong tiếp cận giáo dục ở các cấp học. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống dạy nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Tập trung thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về

phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ và thị trường khoa học, công nghệ.

Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng thời lượng phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số trên đài phát thanh, truyền hình địa phương.

Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; nhất là tình trạng khiêu kiện kéo dài, tham nhũng, tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và những tiêu cực trong y tế, giáo dục.

3. Về tài nguyên và bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội, Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là đối với 11 huyện, thị xã có tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp; thực hiện dự án tổng thể đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập và hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh, thực hiện các giải pháp phân đấu hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh Đắk Lắk.

Điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; đánh giá thoái hóa đất đột đầu trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện dự án quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục tăng số khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, sự biến động khí hậu bất lợi đối với môi trường; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra. Tăng cường khả năng dự báo các biến động bất lợi của thời tiết. Thực hiện khung hướng dẫn ưu tiên đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng xâm hại rừng, lấn chiếm trái phép đất rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ môi trường.

4. Về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ, của tỉnh. Tập trung rà soát, đơn giản hóa và công khai đầy đủ thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại. Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức kiểm tra, giám sát tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Bộ chỉ số cải cách hành chính theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh, là cơ sở để theo dõi,

đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban, ngành, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2020; kết quả cải cách hành chính hàng năm là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước

5. Về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện, đào tạo cơ bản, chuyên sâu, nâng cao khả năng cơ động và sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống; chỉ đạo, tổ chức diễn tập cơ chế khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã đạt kết quả cao.

Tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, hoạt động của bọn phản động và các đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia, không để bị động, bất ngờ, khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối. Nắm chắc tình hình an ninh trật tự các xã biên giới, làm tốt công tác vận động quần chúng, tuyên truyền đặc biệt, nhằm giải quyết tốt tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu vực biên giới. Chủ động xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực. Chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phức tạp phát sinh về an ninh, trật tự ngay tại cơ sở, không để hình thành "điểm nóng" nhất là các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn, tôn giáo. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đồng thời tấn công trấn áp mạnh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phân đấu kiểm chế, giảm tai nạn giao thông và không để xảy ra ùn tắc giao thông; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập có hiệu quả; giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

6. Tăng cường công tác điều hành, tổ chức thực hiện

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành, tổ chức thực hiện. Nâng cao tính phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác điều hành quản lý nhà nước. Thực hiện việc phân công, phân nhiệm rõ ràng, minh bạch theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh và tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu của các địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo sâu sát việc cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, huy động tốt các nguồn lực cho việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân, các đoàn thể đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải công khai minh bạch về các thủ tục hành chính, các quy hoạch và các chủ trương chính sách để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận thông tin và thực hiện vai trò giám sát một cách tốt nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết đã đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận nêu cao vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước theo chức năng của mình, đồng thời tích cực động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi đồng bào các dân tộc, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong tỉnh hãy nêu cao tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tự lực, tự cường góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2014.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT; Bộ TC;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: KH-ĐT; TC; Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, Trưởng, Phó P. Ct HĐND. 120

CHỦ TỊCH



Niê Thuật